

Bản án số: 84/2019/HSPT
Ngày: 26-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt
Ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2019/HSPT ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Mai Chí H do có kháng cáo của bị cáo Mai Chí H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Mai Chí H; sinh ngày 20 tháng 02 năm 2001 (phạm tội lúc 17 tuổi 9 tháng 01 ngày) tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình, tạm trú: Tổ dân phố 1 M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Hồng S và bà Lê Thị N; Tiền án, Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18 tháng 12 năm 2018 bị công an huyện Q xử phạt hành chính 5.250.000 đồng về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ trái quy định và mua bán trái phép pháo nổ.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29 tháng 12 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo có mặt theo lệnh trích xuất.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Mai Chí H: Ông Mai Hồng S, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn , xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình. (là bố đẻ của Mai Chí H). Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Mai Chí H: Ông Hoàng Mạnh Tiến- Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt

Vụ án có bị hại anh Phùng Ngọc T, đại diện hợp pháp của bị hại là người chưa thành niên bà Trần Thị T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Tuấn A, Hoàng Xuân T nhưng không có kháng cáo, có các người làm chứng nhưng không

liên quan đến kháng cáo của bị cáo; Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21 tháng 11 năm 2019, Mai Chí H, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2001 rử Lê Tuấn A- sinh ngày 02 tháng 01 năm 2006 đi chặn học sinh để cướp tài sản. H chuẩn bị 01 con dao rồi bàn với Tuấn A: “Tí nữa anh giả vờ mượn điện thoại của họ, khi trả máy thì em đến giật điện thoại rồi cùng bỏ chạy” thì Tuấn A đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73K5-3998 (mượn của bạn tên Q ở huyện L) chở Tuấn A đến khu vực đường Phùng Chí K, thuộc tổ dân phố 1, phường B, thành phố Đ thì thấy Phùng Ngọc T, sinh năm 2003, trú tại xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình cùng bạn là Doãn Tiến D, sinh năm 2003, trú tại xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình đang đi bộ trên đường. Khi T và D đến, H hỏi mượn điện thoại của T để gọi cho bạn, T đưa điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 Plus của mình cho H mượn. H gọi xong trả lại máy điện thoại cho T rồi đến ngồi trên xe mô tô đợi. Tuấn A chạy đến giật máy điện thoại trên tay T rồi bỏ chạy, H chạy đến đón Tuấn A, lúc này T đuổi kịp và nắm tay trái của Tuấn A kéo giữ lại, H dừng xe lại rồi rút dao đe dọa: “Mi thả ra không tau chém chết”, vừa nói, H vừa vung dao chém vào vai phải của T nhưng T tránh được và bị ngã nên mất khả năng chống cự. H chở Tuấn A về phòng trọ của H ở Tổ dân phố 1, M, phường B, thành phố Đ, kiểm tra phía sau ốp điện thoại có 50.000 đồng lấy tiêu xài, còn điện thoại thì cho Mai Chí T – là anh ruột của H mượn sử dụng. Đến ngày 19 tháng 12 năm 2018 H lấy máy từ Thành lại rồi đem cầm cho Hoàng Xuân T – chủ tiệm cầm đồ A ở Tổ dân phố 2, phường Đ, thành phố Đ lấy 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 618/KL-ĐG ngày 14/12/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4Plus tại thời điểm bị cướp trị giá 4.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 4.250.000 đồng.

Về vật chứng : Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thu giữ điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4Plus tại tiệm cầm đồ A, đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu anh Phùng Ngọc T.

Đối với xe mô tô biển số 73K5- 3998 mà H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, sau khi gây án, H đã trả xe cho Q, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không tìm được Q là người cho H mượn xe; riêng con dao sử dụng làm hung khí gây án, H đem bỏ tại khu vực phòng trọ của mình. Cơ quan điều tra không truy tìm được dao nên tiến hành nhận dạng hung khí gây án qua ảnh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh Hoàng Xuân T (chủ tiệm cầm đồ A) số tiền 2.000.000 đồng và bồi thường cho Phùng Ngọc T số tiền 50.000 đồng.

Đối với Lê Tuấn A, sinh ngày 02/01/2006 cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội “Cướp tài sản” tuy nhiên, khi phạm tội Tuấn A mới 12 tuổi 10 tháng 19 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hoàng Xuân T nhận cầm cố điện thoại nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-ĐH, ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Mai Chí H về tội: “Cướp tài sản”, theo quy định tại các điểm d, e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố bị cáo Mai Chí H phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng các điểm d, e khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các điều 54, 91, 101 và 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Mai Chí H 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 29 tháng 12 năm 2018.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự trong vụ án, tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 11 tháng 6 năm 2019, Mai Chí H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Mai Chí H khai, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của Án sơ thẩm. Bị cáo trình bày lý do chưa am hiểu pháp luật, vi phạm lần đầu, phạm tội khi đang là người chưa thành niên, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Chí H không tranh luận về tội danh mà Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã xét xử đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Bản án sơ thẩm áp dụng Điều 54 nhưng xử phạt bị cáo 06 năm tù là chưa đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi phạm tội là người chưa thành niên, gây thiệt hại không lớn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Về nội dung kháng cáo: Các quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Chí H thừa nhận: Vào ngày 21 tháng 11 năm 2018, bị cáo đã có hành vi rủ và bàn bạc với Lê Tuấn A đi cướp tài sản, sau khi được Tuấn A đồng ý, bị cáo đã sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 73K5 – 3998 chở Lê Tuấn A đi thực hiện hành vi. Sau khi Tuấn A giật tài sản từ tay của bị hại Phùng Ngọc T, bị cáo sử dụng xe mô tô để chở Tuấn A tẩu thoát, khi bị T cản trở nứu kéo xe và bị hại, bị cáo rút dao ra đe dọa và chém vào vai phải của T, làm cho T tê liệt ý chí, không bảo vệ được tài sản của mình, thời điểm phạm tội, bị hại Phùng Ngọc T chưa đủ 16 tuổi, do đó bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Cướp tài sản” theo có 02 tình tiết định khung tại các điểm d, e khoản 2 Điều 168 như Bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng pháp luật.

Như vậy, nội dung mà Bản án sơ thẩm đã xác định hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Mai Chí H tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Mai Chí H mà Bản án sơ thẩm đã xác định là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mai Chí H với lý do đã khai báo thành khẩn, gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình:

Theo tính chất, mức độ vụ án, hung khí được bị cáo sử dụng gây án, mức độ ảnh hưởng đã gây ra cho bị hại, yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm coi thường tính mạng, sức khỏe nhằm chiếm đoạt tài sản trái phép của người khác được pháp luật bảo vệ như bị cáo đã thực hiện thì hình phạt với mức án 06 năm tù tội “Cướp tài sản” mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo trong vụ án là nghiêm minh và đúng pháp luật. Theo các tình tiết, nội dung vụ án thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, Bản án sơ thẩm đã đánh giá, phân tích đúng, đầy đủ các tình tiết khi quyết định hình phạt để xử phạt bị cáo. Tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo nêu trong đơn kháng cáo đã được Bản án sơ thẩm xem xét, áp dụng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ nhưng không có thêm tình tiết mới, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Chí H về xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có cơ sở.

[5] Ý kiến của người bào chữa về xin giảm nhẹ hình phạt là chưa có cơ sở chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[7] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Chí H và giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng các điểm d, e khoản 2 Điều 168, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 91, 101, 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bị cáo Mai Chí H 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 29 tháng 12 năm 2018.

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và Điều 347 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo Mai Chí H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26 tháng 8 năm 2019) để đảm bảo thi hành án. (Có quyết định tạm giam riêng của Hội đồng xét xử).

2. Bị cáo Mai Chí H phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (*ngày 26 tháng 8 năm 2019*).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Trần Đức Long